

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Hướng dẫn số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021 - 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2025.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CCHC

CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 5 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh, trong đó, chú trọng xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu đến năm 2025

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh trên cơ sở quy định của Trung ương, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là những thể chế có liên quan đến yếu tố sản xuất, đất đai và khoa học, công nghệ; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và vị trí việc làm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, để thu hút lao động, giải quyết việc làm, thực hiện các chính sách xã hội,... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật của tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở quy định của Trung ương như: Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức....

- Cụ thể hóa các thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo quy định của Trung ương như:

- + Thể chế về sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân; thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế...

- + Hoàn thiện quy định về thu hút đầu tư vào tỉnh, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và thể chế về phân phối kết quả làm ra để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển.

- + Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

- + Xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ, khai thác, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

- + Xây dựng khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

- + Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ

chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn tỉnh.

+ Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC đang được áp dụng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các TTHC liên quan đến sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong quá trình giải quyết TTHC; Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí đi lại cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh 30%, cấp huyện 20%, cấp xã 10%; giai đoạn 2021 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC, nhất là những quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm các TTHC mới ban hành (nếu có) phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

- + Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- + Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- + Cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa theo hướng tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước; ứng dụng tối đa các hệ thống công nghệ thông tin để đơn giản hóa thủ tục kiểm tra, bảo đảm minh bạch thông tin.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành và thanh toán các khoản phí liên quan đến kiểm tra chuyên ngành trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ cho việc tiếp nhận và giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước để sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và ấp, khóm, khu theo tiêu chuẩn quy định.

- Giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

b) Nhiệm vụ

- Đối với cơ quan hành chính

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

+ Nghiên cứu triển khai thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

+ Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

+ Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục thực hiện sắp xếp, sáp nhập ấp khóm, khu phù hợp với yêu cầu quản lý và quy định hiện hành.

+ Thí điểm mô hình chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ở những nơi có đủ điều kiện.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

+ Triển khai thực hiện các tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế; giáo dục và đào tạo; lao động, thương binh và xã hội; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông.

+ Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, phù hợp, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh.

+ Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến và không giấy.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Từ 95% trở lên cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn chức danh theo quy định (về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc).

b) Nhiệm vụ

- Triển khai kịp thời các quy định của Trung ương về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển trong giai đoạn mới.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

- Cụ thể hóa các quy định của Trung ương về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước. Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỉ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương theo đúng quy định.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát về số lượng, chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã để quy định số lượng, chức danh phù hợp với quy định hiện hành và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương, nâng cao hiệu quả hoạt động; thực hiện

khoản kinh phí trên cơ sở quy định của Trung ương.

- Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút, trọng dụng nhân tài vào làm việc trong cơ quan, đơn vị nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của Trung ương về ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

- Có từ 20% trở lên, số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyên sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai kịp thời các quy định của Trung ương về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh:

+ Các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Triển khai tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

+ Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước

đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

- + Ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...

- + Ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ) trên địa bàn tỉnh.

- + Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường tiếp nhận và xử lý văn bản điện tử, ký số văn bản điện tử qua thiết bị di động thông qua chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực tham gia, vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện tiếp nhận và xử lý văn bản điện tử, ký số văn bản điện tử trên môi trường mạng qua hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh.

- Tối thiểu 50% cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh được xây dựng và làm nền tảng phát triển chính quyền điện tử của tỉnh được hoàn thành và kết nối, chia sẻ.

- 100% TTHC được thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; đồng thời được kết nối đồng bộ với cổng Dịch vụ công quốc gia trong giải quyết TTHC.

- 100 % kết quả giải quyết TTHC được số hóa trên Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được

cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- 80% các hệ thống thông tin của sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- 100% chế độ báo cáo của tỉnh (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh) được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện triển khai thực hiện ứng dụng Hệ thống thông tin phục vụ hợp không giấy và xử lý công việc của tỉnh.

- 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý chuyên ngành.

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Phát triển, mở rộng phân hệ theo dõi chỉ đạo điều hành của tỉnh cho UBND cấp huyện, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

- Phân đầu thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu về Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (chỉ số ICT Index).

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

- + Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh về hỗ trợ xây dựng, phát triển chính quyền số để triển khai thực hiện.

- + Ban hành hoặc triển khai thực hiện các quy định về định danh và xác thực điện tử để phổ cập danh tính số.

- + Xây dựng hoặc triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển hạ tầng số của tỉnh:

- + Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền điện tử của tỉnh.

- + Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số của tỉnh.

- + Triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối,

quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

+ Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại tỉnh.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số của tỉnh:

+ Thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa địa phương với Trung ương, giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để trao đổi, chia sẻ dữ liệu nội vụ và với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của địa phương.

+ Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

- Phát triển dữ liệu số của tỉnh:

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh đảm bảo phục vụ tốt việc gửi nhận, xử lý văn bản hành chính cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh qua môi trường điện tử, thực hiện có hiệu quả ký số văn bản điện tử bằng SIM-Pki trên thiết bị di động thông minh qua hệ thống quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh.

+ Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử phục vụ công tác quản lý tài liệu lưu trữ điện tử cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 458/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đồng bộ với hệ thống quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh.

+ Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của tỉnh với Trung ương và trong nội bộ của tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Trục liên thông văn bản của tỉnh, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ... phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc của UBND tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, tiến tới triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp.

+ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh kết nối, tích hợp theo thời gian thực với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh.

+ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao đồng bộ với hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

+ Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công quốc gia, của tỉnh và phần mềm một cửa của tỉnh.

+ Xây dựng hoặc triển khai Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ như: Trục liên thông văn của tỉnh, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ... phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Triển khai hoặc phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Phát triển, hoàn thiện cổng Dịch vụ công của tỉnh, Bộ phận một cửa giải quyết TTHC của tỉnh trên cơ sở chia sẻ, tích hợp giữa cổng Dịch vụ công và phần mềm một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Phát triển hoàn thiện Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long thành Cổng giao tiếp điện tử của tỉnh, đảm bảo giao tiếp trực tuyến giữa Chính quyền tỉnh với người dân và doanh nghiệp qua môi trường mạng Internet.

+ Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

+ Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

+ Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Xây dựng, phát triển đô thị thông minh:

+ Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của tỉnh. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại đô thị như ô nhiễm môi trường, phát triển y tế, phát triển giáo dục, an ninh, trật tự an toàn xã hội...

+ Lựa chọn đô thị điển hình trong tỉnh, để triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung CCHC trong kế hoạch. Phân công, phối hợp rõ ràng, thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung CCHC để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

- Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện, chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, ban, trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu. Gắn việc bình xét thi đua, khen thưởng với công tác CCHC.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC

- Bố trí đủ công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp UBND, Chủ tịch UBND các cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu công tác CCHC để tạo động lực để đội ngũ này nghiên cứu, tham mưu có hiệu quả, chất lượng trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm

a) Căn cứ vào Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh đề ra, bảo đảm đúng lộ trình.

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

c) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch CCHC.

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC.

b) Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ.

c) Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đơn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC.

d) Hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm.

đ) Thẩm định các đề án thí điểm CCHC do các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

e) Hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh.

g) Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

h) Chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện phương pháp theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của tỉnh và của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện. Xây dựng phần mềm chấm điểm để đưa vào thực hiện từ năm 2022.

i) Chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

k) Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh,

UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

l) Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC. Hàng năm, xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC.

m) Đến năm 2025, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh và xây dựng kế hoạch CCHC giai đoạn tiếp theo.

3. Sở Tư pháp

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

c) Chủ trì xây dựng hoặc triển khai và vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng, quản lý vận hành Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (tích hợp phân hệ theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, tích hợp phân hệ quản lý tài liệu lưu trữ điện tử) và Trục liên thông văn bản của tỉnh; Hệ thống thông tin phục vụ hợp không giấy và xử lý công việc của tỉnh; Xây dựng dựng Hệ thống thông tin báo cáo và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh; nâng cấp hoàn thiện và xây dựng mới các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và triển khai Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Công tham vấn điện tử.

c) Chủ trì đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao theo thời gian thực; triển khai hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện theo quy định.

b) Triển khai các cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục triển khai Nghị

quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì và hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện triển khai xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hệ thống, nền tảng dùng chung theo sự phân công của UBND tỉnh.

8. Sở Y tế

a) Chủ trì rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ y tế. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

b) Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

c) Triển khai các chính sách bảo hiểm y tế.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền sắp xếp hệ thống mạng lưới trường mầm non, phổ thông đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động.

c) Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

b) Triển khai các chính sách về tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công.

11. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng hoặc triển khai các quy định pháp luật về đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

12. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu cơ quan có thẩm quyền đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với điều kiện của tỉnh.

b) Tham mưu triển khai danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

13. Công an tỉnh

a) Chủ trì khai thác và cập nhật có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Chủ trì quản lý xác thực và định danh điện tử qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua Hệ thống do Bộ Công an triển khai.

b) Đổi mới công tác quản lý cư trú theo hướng hiện đại với lộ trình, bước đi phù hợp.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị

Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Kế hoạch CCCH và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, bố trí kinh phí được cấp để thực hiện các nhiệm vụ CCHC./.